

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989.

Cư trú số 154/3 đường T, khu phố X, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Hồ Phi V, sinh năm 1986.

Cư trú số 35 đường X, khu phố Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu ngày 05/5/2020, bản tự khai ngày 29/5/2020, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hồ Phi V đồng ý thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hồ Phi V không có thay đổi về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hồ Phi V thuận tình ly hôn.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 204, ngày 06/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hồ Phi V thỏa thuận ông Hồ Phi V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Đình N, sinh ngày 25/02/2016; bà Nguyễn Thị Bích T không cấp dưỡng nuôi con Hồ Đình N.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm, chăm, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1.3. Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hồ Phi V xác nhận không có tài sản chung, nợ chung.

2. Bà Nguyễn Thị Bích T và ông Hồ Phi V phải nộp lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0056943 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND phường L, quận T;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền